

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 229/2024/HS-ST

Ngày 21-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang;

Ông Huỳnh Sơn Tây

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm b, phường An Th, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 24/10/2013, có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 25/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2014, chấp hành xong án phí ngày 23/6/2014.

Ngày 20/8/2012, có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù. Chưa chấp hành hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 26/5/2014.

Ngày 08/3/2024, có hành vi Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 09/3/2024 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH cửa Green R; địa chỉ: Đường ĐT746, khu phố M, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hồng S; chức vụ: Tổng vụ; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2024); có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Hồng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy và không có nơi cư trú nhất định. T có mối quan hệ quen biết với đối tượng tên S (không rõ lai lịch) và đối tượng (không rõ lai lịch) do cùng nghiện ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2024, T đi đến khu vực gò mả tại khu phố M, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương gặp S và đối tượng (không rõ lai lịch). Lúc này, S rủ T và đối tượng (không rõ lai lịch) đi vào trong Công ty TNHH cửa Green R thuộc khu phố M, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khi đến Công ty TNHH cửa Green R, S và đối tượng (không rõ lai lịch) đi vào trước còn T đi sau, khi T đang chuẩn bị vào thì thấy bảo vệ công ty đang tuần tra nên T bỏ chạy ra ngoài trước, không rõ S và đối tượng (không rõ lai lịch) làm gì.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T tiếp tục đi đến khu vực gò mả thì gặp đối tượng (không rõ lai lịch) rủ T đi vào bên trong Công ty TNHH cửa Green R để tiếp tục lấy trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, T và đối tượng (không rõ lai lịch) leo qua hàng rào đột nhập vào khu vực sản xuất của Công ty TNHH cửa Green R thì thấy có dây điện đã được cắt sẵn thành từng đoạn, T lấy trộm 12 đoạn dây điện lõi đồng, loại 185mm với tổng chiều dài là 24,78 mét, đối tượng (không rõ lai lịch) lấy trộm 15 đoạn dây điện lõi đồng loại 185mm với chiều dài 20,63 mét, 04 đoạn dây điện lõi đồng loại 150mm với chiều dài 8,15 mét và 05 đoạn dây điện lõi đồng loại 60mm với chiều dài 8,04 mét. Khi T và đối tượng (không rõ lai lịch) đang vác số dây điện nêu trên ra khỏi Công ty TNHH cửa Green R để chiếm đoạt thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Tân Phước Kh và bảo vệ Công ty TNHH cửa Green R phát hiện bắt giữ T cùng 12 đoạn dây điện lõi đồng, loại 185mm với tổng chiều dài là 24,78 mét đang vác trên vai, còn đối tượng (không rõ lai lịch) vớt lại 15 đoạn dây điện lõi đồng loại 185mm với chiều dài 20,63 mét, 04 đoạn dây điện lõi đồng loại

150mm với chiều dài 8,15 mét và 05 đoạn dây điện lõi đồng loại 60mm với chiều dài 8,04 mét tại hiện trường bỏ trốn thoát.

Công an phường Tân Phước Kh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và thu giữ 12 đoạn dây điện lõi đồng, loại 185mm với tổng chiều dài là 24,78 mét; 15 đoạn dây điện lõi đồng loại 185mm với chiều dài 20,63 mét; 04 đoạn dây điện lõi đồng loại 120mm với chiều dài 8,15 mét và 05 đoạn dây điện lõi đồng loại 60mm với chiều dài 8,04 mét và 01 xe mô tô biển số 61H1-279.99.

Sau đó, Công an phường Tân Phước Kh lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Lê Văn T cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Tân Uyên, kết luận: 27 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 185mm², chiều dài 45,43 mét, có giá trị 18.762.590 đồng; 05 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 60mm², chiều dài 8,04 mét, có giá trị 1.005.000 đồng; 04 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 120mm², chiều dài 8,15 mét, có giá trị 2.363.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.131.090 đồng.

Xe mô tô biển số 61H1-279.99 do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959, nơi cư trú: ấp Bưng C, xã Thanh T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng đến năm 2014, ông L bán lại xe mô tô trên cho một người (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng, khi mua bán không có hợp đồng, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Lê Văn T khai mua lại xe mô tô biển số 61H1-279.99 của một người (không rõ lai lịch) để sử dụng đi lại. Qua tra cứu thể hiện, xe mô tô biển số 61H1-279.99 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại Cáo trạng số 198/CT-VKS.TU ngày 02/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH của Green R yêu cầu bị cáo bồi

thường số tiền 22.131.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 61H1-279.99.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T đã bị Công an thành phố Tân Uyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/6/2024, xử phạt 1.500.000 đồng.

Đối với người tên S (không rõ lai lịch) và đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia cùng Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/3/2024. Quá trình điều tra đến nay, chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/8/2012. Tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo 01 năm tù. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù và thời hiệu thi hành bản án trên đã hết nên không có căn cứ để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

[3.1] Ngày 08/3/2024 tại khu phố M, phường Tân Phước Kh, thành phố U, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T cùng đồng phạm (không rõ lai) có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH cửa Green R: 27 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 185mm², chiều dài 45,43 mét, có giá trị 18.762.590 đồng; 05 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 60mm², chiều dài 8,04 mét, có giá trị 1.005.000 đồng; 04 đoạn dây điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, hiệu TA YA VTM loại 120mm², chiều dài 8,15 mét, có giá trị 2.363.500 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 22.131.090 đồng.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, động cơ tư lợi nên cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và ngày 17/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản tuy nhiên các dây điện bị cắt ngắn thành từng đoạn không sử dụng được nên bị hại yêu cầu bị cáo

bồi thường số tiền 22.131.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển số 61H1-279.99, nhãn hiệu Honda là của bị cáo, bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T đã bị Công an thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 16/6/2024, xử phạt 1.500.000 đồng.

[12] Đối với người tên S (không rõ lai lịch) và đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia cùng Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08/3/2024. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[13] Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày ngày 20/8/2012 của Lê Văn T. Tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) H, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù đối với bản án trên nhưng đến nay thời hiệu thi hành bản án trên đã hết. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[14] Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho Công ty TNHH của Green R số tiền 22.131.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 61H1-279.99, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Ware Alpha (số khung: RLHHC12179Y041231, số máy: HC12E1241271), xe không kính chiếu hậu phải.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.106.550 đồng (Một triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

